

Số: /BC-UBND

Thái Học, ngày 04 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2023

Căn cứ Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập; Công văn số 1181/UBND-GDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập. UBND phường Thái Học báo cáo kết quả Tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập phường Thái Học năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị.

Để tạo cơ hội và điều kiện cho cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được tham gia học tập, bồi dưỡng thường xuyên, học tập suốt đời. Địa phương đã thực hiện phổ biến tới 100% Cán bộ, công chức và người lao động của đơn vị nắm được các quy định của các văn bản chỉ đạo của các cấp như Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 quy định về đánh giá, công nhận Cộng đồng học tập cấp xã, huyện, tỉnh; số 272/KH-UBND ngày 27 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh về Kiểm tra đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã năm 2023; Công văn số 1181/UBND-GDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập.

Đảng ủy phường ra Nghị quyết chỉ đạo, UBND phường ban hành Quyết định về xây dựng xã hội học tập và thành lập ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập. Hàng năm nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của HĐND, UBND phường Thái Học và triển khai thực hiện. Cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên chỉ đạo, giám sát tiến độ và kết quả xây dựng XHHT.

2. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong đơn vị:

Căn cứ vào kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng và bản cam kết tự học tập bồi dưỡng năm 2023 của từng cá nhân đã xây dựng và thực hiện từ đầu năm, 100% các cá nhân trong cơ quan đã nghiêm túc thực hiện việc tự đánh giá việc tự học

tập, bồi dưỡng và xếp loại của bản thân dựa trên kết quả đã thực hiện được trong năm 2023.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI.

Kết quả tự đánh giá: Đạt 85.5/100 điểm Xếp loại tốt.

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền.

- Kết quả đạt được:

1.1. Cấp ủy Đảng, chính quyền có Nghị quyết/Chỉ thị/Quyết định về xây dựng xã hội học tập và thành lập ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập (XD XHHT)

1.2. Nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của HĐND, UBND phường Thái Học.

1.3. Hằng năm, tài chính ngân sách địa phương đã phân bổ kinh phí hoạt động cho các đoàn thể phường Thái Học.

1.4. Cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên chỉ đạo, giám sát tiến độ và kết quả xây dựng XHHT.

- Số điểm đạt được: 6/8 điểm

2. Tiêu chí 2: Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập (08 điểm)

- Kết quả đạt được:

2.1. Ban hành Kế hoạch phù hợp với nhu cầu học tập của người dân trong năm.

2.2. Ban chỉ đạo thường xuyên giám sát, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời

2.3. Các thành viên trong ban chỉ đạo được phân công cụ thể và hoạt động thường xuyên và hiệu quả.

2.4. Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, XD XHHT, XD "Cộng đồng học tập" được triển khai thường xuyên và có hiệu quả.

- Số điểm đạt được: 4/8 điểm

3. Tiêu chí 3: Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã (8 điểm)

- Kết quả đạt được:

3.1. Có cơ chế phối hợp giữa ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT, trong đó hội khuyến học giữ vai trò nòng cốt .

3.2. Nhiệm vụ tổ chức học tập suốt đời (HTSD) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân ở địa phương được đưa vào kế hoạch công tác hằng năm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp .

3.3. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, thường xuyên của cấp ủy Đảng, HĐND và chính quyền địa phương đối với sự tham gia, phối hợp của các

ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT. Hằng năm, tổ chức hội nghị liên tịch .

3.4. Có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hằng năm về sự phối kết hợp .

- Số điểm đạt được: 4.5/8 điểm

4. Tiêu chí 4: Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn (15 điểm)

- Kết quả đạt được:

4.1. Có đủ các trường mầm non/ mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập đáp ứng nhu cầu học của trẻ theo quy định của Điều lệ trường Mầm non .

4.2. Có ít nhất một trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 .

4.3. Có đủ trường tiểu học/lớp tiểu học trong các trường phổ thông nhiều cấp học/trường chuyên biệt/cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học đáp ứng nhu cầu của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học .

4.4. Có ít nhất một trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

4.5. Có đủ trường trung học cơ sở/trường phổ thông có nhiều cấp học đáp ứng nhu cầu học của học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở .

4.6. Có ít nhất một trường THCS đạt chuẩn quốc gia .

4.7. Trung tâm học tập cộng đồng hoặc trung tâm văn hóa, thể thao-học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả được xếp loại tốt .

- Số điểm đạt được: 14/15 điểm

5. Tiêu chí 5: Kết quả phổ cập giáo dục – xóa mù chữ (14 điểm)

- Kết quả đạt được:

5.1. Tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ đạt trên 40% trở lên .

5.2. Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ 85% trở lên (có danh sách kèm theo) .

5.3. Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi .

5.4. Quyết định công nhận giáo dục tiểu học mức độ 3.

5.5. Quyết định công nhận giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 của UBND huyện .

5.6. Quyết định công nhận giáo dục xóa mù chữ mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2 của UBND huyện .

- Số điểm đạt được: 14/14 điểm

6. Tiêu chí 6: Công bằng xã hội trong giáo dục (06 điểm)

- Kết quả đạt được:

6.1. Có chính sách cụ thể hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, lớp (trẻ em nghèo, trẻ em gái, dân tộc, trẻ khuyết tật)(02 điểm).

6.2. Các trường học trên địa bàn đã tích cực huy động trẻ em khuyết tật ra trường, lớp tham gia học tập hòa nhập (có danh sách kèm theo). (02 điểm).

6.3. Có các hình thức tổ chức cho trẻ em khuyết tật tham gia học tập (02 điểm).

- Số điểm đạt được: 6/6 điểm

7. Tiêu chí 7: Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức (06 điểm)

- Kết quả đạt được:

7.1. Tỷ lệ cán bộ cơ quan có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định đạt 95% trở lên .

7.2. Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc đạt 100% (vùng khó khăn: 90% trở lên) .

7.3. Tỷ lệ công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm đạt 85% trở lên (vùng khó khăn: 75% trở lên) .)

- Số điểm đạt được: 6/6 điểm

8. Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên) (4 điểm)

- Kết quả đạt được:

Tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng đạt 70% trở lên .

- Số điểm đạt được: 2/4 điểm

9. Kết quả xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương”(7 điểm)

- Kết quả đạt được:

9.1. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình hiếu học” đạt 70% trở lên (vùng khó khăn: 60% trở lên) .

9.2. Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập” đạt 60% trở lên (vùng khó khăn: 50% trở lên) .

- Số điểm đạt được: 7/7 điểm

10. Tiêu chí 10: Kết quả xây dựng thôn, tổ dân phố hoặc tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”(04 điểm)

- Kết quả đạt được:

+Tỷ lệ xây dựng danh hiệu “KDC văn hóa” đạt 100% (6/6 KDC). .

- Số điểm đạt được: 4/4

11. Tiêu chí 11: Giảm tỷ lệ hộ nghèo”(03 điểm)

- Kết quả đạt được:

+ Tỷ lệ hộ nghèo 0.93%, giảm 0,36% so với năm 2022 .

- Số điểm đạt được: 3/3 điểm

12. Tiêu chí 12: Thực hiện bình đẳng giới (06 điểm)

- Kết quả đạt được:

12.1. Bảo đảm 80% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể xã có nữ tham gia quản lý .

12.2. Giảm bạo lực gia đình đối với phụ nữ dưới mọi hình thức năm 2022 không có vụ bạo lực gia đình xảy ra .

12.3. Bảo đảm bình đẳng về cơ hội học tập đối với trẻ em trai và trẻ em gái .

12.4. Bảo đảm tỷ lệ cân bằng giữa nam - nữ trong tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng.

- Số điểm đạt được: 4/6 điểm

13. Tiêu chí 13: Đảm bảo vệ sinh, môi trường (04 điểm)

- Kết quả đạt được:

13.1. Môi trường, cảnh quan trên địa bàn xã đảm bảo xanh-sạch-đẹp .

- Cảnh quan tại trụ sở UBND, các tuyến các KDC do hội LHPN, hội ND phường, cựu chiến binh, ủy ban mặt trận luôn được sạch sẽ, đảm bảo mỹ quan đô thị; mọi người dân luôn chấp hành tốt và bảo vệ cảnh quan môi trường.

13.2. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 85% trở lên. (Vùng khó khăn: 75% trở lên) .

- 100% gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

13.3. Chất thải, nước thải gia đình và cơ quan, xí nghiệp được thu gom và xử lý theo đúng quy định .

- Có 06 tổ thu gom rác thải về nơi quy định để xử lý.

13.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động gây ô nhiễm môi trường .

- Số điểm đạt được: 4/4 điểm

14. Tiêu chí 14: Chăm sóc sức khỏe cộng đồng (04 điểm)

- Kết quả đạt được:

14.1. Vệ sinh, an toàn thực phẩm luôn được đảm bảo .

14.2. Hằng năm các dịch bệnh được không chế hiệu quả .

14.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi 38/396 tỷ lệ 0,95% .

14.4. 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ .

- Số điểm đạt được: 4/4 điểm

15. Tiêu chí 15: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (03 điểm)

- Kết quả đạt được:

15.1. Các vụ khiếu kiện vượt cấp giảm so với năm trước .

15.2. Giảm các tệ nạn xã hội (đánh nhau, mê tín, cờ bạc, rượu chè, ma túy, trộm cắp).

- **Số điểm đạt được: 3/3**

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Ưu điểm:

- Đã tham mưu tốt cho Đảng ủy, chính quyền để chỉ đạo công tác xây dựng mô hình.

- Có sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội để triển khai các Kế hoạch đầy đủ và đạt kết quả cao.

- Công tác tuyên truyền bước đầu được quan tâm triển khai thực hiện đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Một số tiêu chí chưa được cơ quan cấp trên hướng dẫn cụ thể trong quá trình thực hiện; có các tiêu chí mang nội dung bao quát toàn xã hội, khó có thể đánh giá cụ thể được.

- Cán bộ phụ trách chủ yếu là kiêm nhiệm nhiều việc nên đôi lúc công tác tham mưu, đốc thúc chưa kịp thời.

+ Sự nhận thức của một số cán bộ về xây dựng mô hình vẫn chưa cao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ khuyến học, TTHTCĐ cấp xã phường.

- Kiến nghị cấp trên nên sửa đổi 1 số tiêu chí quá cao, không rõ ràng, không phù hợp đối với việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp xã như:

+ Tiêu chí thứ 12.1 là bảo đảm 80% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể xã có nữ tham gia quản lý.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” phường Thái Học năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Chí Linh;
- Hội Khuyến học thành phố;
- Phòng GD&ĐT thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đoàn Hồng Đức

